



at&t



2014 FENCING CHAMPIONSHIPS

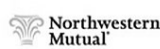
25th ANNIVERSARY

Teams

March 23, 2014 4:21 pm

Place	Name	Points	ME	MF	MS	WE	WF	WS	Ind	TS
1	Pennsylvania State University	180	23	37	34	26	27	33	+267	1134
2	Princeton University	159	27	21	24	31	26	30	+121	1067
3	St. John's University	156	29	29	37	24	27	10	+162	1012
4	Ohio State University	149	22	23	23	19	32	30	+57	1017
5	Harvard University	146	23	26	19	24	16	38	+187	994
6	Notre Dame	138	14	33	19	24	38	10	+155	904
7	Columbia/Barnard	107	24	19	24	8	30	2	-87	786
8	Pennsylvania, University of	89	21	8	29	7	16	8	-72	724
9	Stanford University	82	12	24		36		10	+5	590
10	Duke University	62	30	7	14	11			+11	424
11	Sacred Heart University	50	23	12		8		7	-37	420
12	Yale University	46			17	10	8	11	-59	401
13	Temple University	41				19	7	15	-39	305
14	U.S. Air Force Academy	39		8	7		13	11	-127	348
15	Brown University	36	10				7	19	-61	300
16	Northwestern University	35				19	4	12	-129	339
17	Wayne State University	25		9			11	5	-67	215
18	M.I.T.	24	13					11	+1	174
19	UNC, Chapel Hill	23			9			14	+10	176
20	Cornell University	20				10	10		-15	164
21	Brandeis University	18		5	9		4		-103	196
22	New York University	12		7	5				-70	134
23	NJ Institute of Technology	8		8					-26	68
24	U.C. San Diego	6			6				-34	63
25	Cleveland State	5	5						-50	54

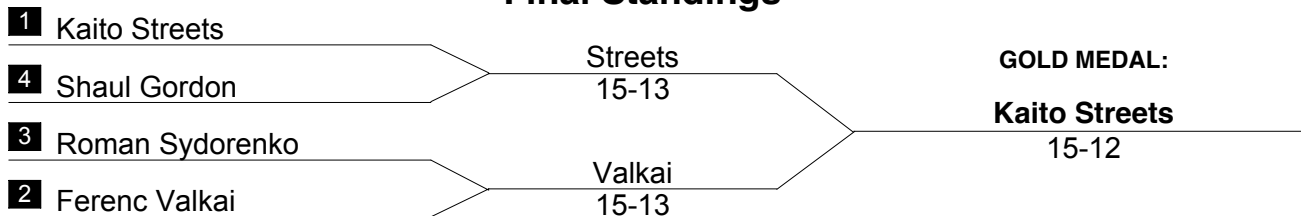
Official NCAA® Corporate Partners





Men's Saber

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Kaito Streets	Penn State	20	0.870	106	56	+50
2	Ferenc Valkai	St. John's	19	0.826	108	67	+41
3T	Shaul Gordon	Pennsylvania	18	0.783	104	65	+39
3T	Roman Sydorenko	St. John's	18	0.783	105	61	+44
5	Peter Pak	Princeton	17	0.739	97	75	+22
6	Adrian Bak	Penn State	14	0.609	96	69	+27
7	Geoffrey Loss	Columbia/Barnard	14	0.609	95	80	+15
8	Chris Monti	Duke	14	0.609	92	81	+11
9	Fares Arfa	Ohio State	14	0.609	93	86	+7
10	Eric Arzoian	Harvard	11	0.478	84	81	+3
11	Steven Yang	Pennsylvania	11	0.478	86	98	-12
12	William Spear	Columbia/Barnard	10	0.435	86	90	-4
13	John Hallsten	Notre Dame	10	0.435	83	97	-14
14	Hugh O'Cinneide	Yale	9	0.391	87	92	-5
15	Adam Mandel	Brandeis	9	0.391	83	93	-10
16	Sam Austin	North Carolina	9	0.391	81	94	-13
17	Rhys Douglas	Ohio State	9	0.391	77	92	-15
18	Kevin Hassett	Notre Dame	9	0.391	75	90	-15
19	Reed Sreer	Yale	8	0.348	77	95	-18
20	Alexander Ryjik	Harvard	8	0.348	73	95	-22
21	Philip Dershwitz	Princeton	7	0.304	73	101	-28
22	Ryan Redhead	Air Force	7	0.304	64	101	-37
23	Travis Tibbitts	U.C. San Diego	6	0.261	63	97	-34
24	Andrew Kelly	N.Y.U.	5	0.217	71	103	-32

Official NCAA® Corporate Partners



2014 NCAA Championships

Men's Saber

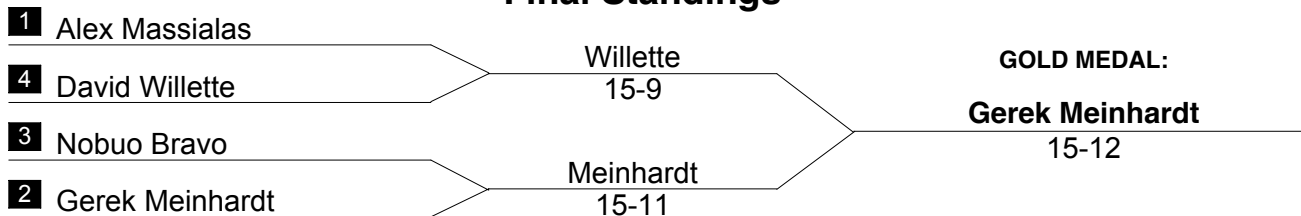
Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Ryan Redhead	Air Force	1	■	V5	2	V5	V5	1	3	1	4	4	2	V5	V5	0	2	2	1	0	4	V5	V5	1	2	0	7	64	101	-37	22
Travis Tibbitts	U.C. San Diego	2	2	■	V5	1	0	0	2	V5	0	V5	3	3	2	3	V5	2	V5	2	4	V5	2	2	2	3	6	63	97	-34	23
Hugh O'Kinneide	Yale	3	V5	4	■	3	4	3	4	1	4	V5	1	V5	1	4	4	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	4	1	9	87	92	-5	14
Reed Srere	Yale	4	3	V5	V5	■	V5	0	2	V5	2	4	0	4	4	V5	V5	2	V5	4	V5	2	4	2	3	1	8	77	95	-18	19
Adrian Bak	Penn State	5	3	V5	V5	2	■	V5	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	3	0	V5	3	4	14	96	69	+27	6
Kaito Streets	Penn State	6	V5	V5	V5	V5	1	■	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	20	106	56	+50	1
Chris Monti	Duke	7	V5	V5	V5	V5	1	3	■	V5	3	V5	1	V5	3	V5	V5	2	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	3	14	92	81	+11	8
Sam Austin	North Carolina	8	V5	4	V5	4	0	2	2	■	2	V5	3	4	V5	V5	2	V5	V5	3	2	V5	V5	4	1	3	9	81	94	-13	16
Peter Pak	Princeton	9	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	■	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	2	V5	V5	0	1	3	17	97	75	+22	5
Philip Dershwitz	Princeton	10	V5	0	1	V5	4	3	1	4	2	■	1	V5	V5	V5	2	0	V5	4	4	3	V5	3	3	3	7	73	101	-28	21
Shaul Gordon	Pennsylvania	11	V5	V5	V5	V5	2	2	V5	V5	4	V5	■	V5	V5	V5	3	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	18	104	65	+39	3T
Steven Yang	Pennsylvania	12	2	V5	4	V5	V5	2	3	V5	V5	3	4	■	2	3	1	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	4	0	11	86	98	-12	11
Adam Mandel	Brandeis	13	3	V5	V5	V5	0	2	V5	1	4	4	3	V5	■	V5	4	4	V5	3	V5	0	3	V5	4	3	9	83	93	-10	15
Andrew Kelly	N.Y.U.	14	V5	V5	V5	4	4	3	3	4	1	3	3	V5	2	■	2	1	1	3	4	2	V5	4	0	2	5	71	103	-32	24
Alexander Ryjik	Harvard	15	V5	2	V5	2	0	2	3	V5	3	V5	V5	V5	V5	■	0	2	4	3	3	3	3	2	3	1	8	73	95	-22	20
Eric Arzoian	Harvard	16	V5	V5	4	V5	1	3	V5	4	2	V5	3	2	V5	V5	V5	■	2	1	V5	1	V5	3	V5	3	11	84	81	+3	10
Rhys Douglas	Ohio State	17	V5	1	1	1	3	0	3	4	2	3	V5	4	4	V5	V5	V5	■	V5	V5	V5	3	V5	2	1	9	77	92	-15	17
Fares Arfa	Ohio State	18	V5	V5	1	V5	V5	2	3	V5	V5	V5	4	3	V5	V5	V5	V5	3	■	V5	V5	2	4	1	V5	14	93	86	+7	9
John Hallsten	Notre Dame	19	V5	V5	4	3	2	2	3	V5	V5	V5	4	V5	2	V5	V5	1	4	4	■	V5	V5	1	2	1	10	83	97	-14	13
Kevin Hassett	Notre Dame	20	4	1	V5	V5	V5	3	V5	4	1	V5	1	4	V5	V5	V5	V5	3	3	2	■	2	1	0	1	9	75	90	-15	18
William Spear	Columbia/Barnard	21	4	V5	3	V5	V5	V5	0	1	4	0	3	3	V5	3	V5	3	V5	V5	4	V5	■	4	4	V5	10	86	90	-4	12
Geoffrey Loss	Columbia/Barnard	22	V5	V5	2	V5	2	2	4	V5	V5	V5	2	4	3	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	■	V5	3	14	95	80	+15	7
Ferenc Valkai	St. John's	23	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	4	■	V5	19	108	67	+41	2
Roman Sydorenko	St. John's	24	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	4	■	18	105	61	+44	3T



Men's Foil

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Gerek Meinhardt	Notre Dame	20	0.870	109	53	+56
2	David Willette	Penn State	18	0.783	107	55	+52
3T	Alex Massialas	Stanford	20	0.870	108	44	+64
3T	Nobuo Bravo	Penn State	19	0.826	105	51	+54
5	Michele Caporizzi	St. John's	17	0.739	93	67	+26
6	Zain Shaito	Ohio State	14	0.609	97	79	+18
7	Michael Dudey	Princeton	14	0.609	92	76	+16
8	Brian Kaneshige	Harvard	13	0.565	90	72	+18
9	Michael Woo	Harvard	13	0.565	90	75	+15
10	Kristjan Archer	Notre Dame	13	0.565	87	74	+13
11	Andrew Holmes	Sacred Heart	12	0.522	94	91	+3
12	Max Blitzer	St. John's	12	0.522	82	80	+2
13	Adam Mathieu	Columbia/Barnard	12	0.522	83	84	-1
14	Quentin Schneider	Wayne State	9	0.391	72	94	-22
15	Christopher Colley	Ohio State	9	0.391	68	93	-25
16	Jason Chang	Pennsylvania	8	0.348	71	95	-24
17	Alex Chiang	Air Force	8	0.348	70	96	-26
18	David Kong	N.J.I.T.	8	0.348	68	94	-26
19	Rodney Chen	Princeton	7	0.304	74	90	-16
20	Joseph Lam	Duke	7	0.304	67	96	-29
21	Harrison Bergman	Columbia/Barnard	7	0.304	65	98	-33
22	Christian Vastola	N.Y.U.	7	0.304	63	101	-38
23	Noah Berman	Brandeis	5	0.217	63	101	-38
24	Stephan Aman	Stanford	4	0.174	47	106	-59

Official NCAA® Corporate Partners



2014 NCAA Championships

Men's Foil

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Michael Dudey	Princeton	1	█	V5	0	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	3	4	V5	3	V5	2	V5	2	3	V5	V5	14	92	76	+16	7	
Rodney Chen	Princeton	2	1	█	1	2	V5	3	V5	V5	V5	V5	2	3	4	4	4	V5	1	3	1	3	V5	2	2	3	7	74	90	-16	19	
Nobuo Bravo	Penn State	3	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	2	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	19	105	51	+54	3T	
David Willette	Penn State	4	V5	V5	2	█	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	4	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	18	107	55	+52	2	
Quentin Schneider	Wayne State	5	4	0	3	1	█	4	V5	3	V5	V5	3	2	V4	V5	0	V5	1	V5	V5	2	3	0	3	V4	9	72	94	-22	14	
Jason Chang	Pennsylvania	6	4	V5	2	2	V5	█	2	2	4	V5	2	1	V5	V5	0	4	0	V5	V5	4	1	1	V5	2	8	71	95	-24	16	
David Kong	N.J.I.T.	7	1	0	1	1	3	V5	█	V5	0	V5	V5	2	V5	4	1	2	3	V5	V5	2	4	V5	2	2	8	68	94	-26	18	
Joseph Lam	Duke	8	3	2	1	1	V5	V5	1	█	V5	3	0	V5	3	V5	0	V5	3	2	4	2	2	4	1	V5	7	67	96	-29	20	
Noah Berman	Brandeis	9	V5	2	2	1	4	V5	V5	2	█	V5	0	0	4	2	1	3	1	V5	2	3	0	3	4	4	5	63	101	-38	23	
Christian Vastola	N.Y.U.	10	3	3	1	2	3	0	4	V5	0	█	0	3	V5	V5	0	V5	3	1	V5	0	3	V5	V5	2	7	63	101	-38	22	
Michael Woo	Harvard	11	3	V5	4	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	█	V4	3	V5	2	V5	3	V5	V5	4	1	0	V5	2	13	90	75	+15	9	
Brian Kaneshige	Harvard	12	3	V5	V5	2	V5	V5	V5	3	V5	V5	3	█	2	3	1	V5	3	V5	4	V4	V5	V5	V5	2	13	90	72	+18	8	
Alex Chiang	Air Force	13	2	V5	1	V5	1	0	3	V5	V5	2	V5	V5	█	3	0	V5	2	4	V5	3	2	1	2	4	8	70	96	-26	17	
Andrew Holmes	Sacred Heart	14	V5	V5	V5	4	2	4	V5	3	V5	4	2	V4	V5	█	3	V5	4	3	V5	V5	2	4	V5	V5	12	94	91	+3	11	
Alex Massialas	Stanford	15	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	V5	3	V5	V5	4	1	V5	V5	V5	20	108	44	+64	3T		
Stephan Aman	Stanford	16	1	0	1	0	3	V5	V5	0	V5	4	2	2	0	2	2	█	1	1	V5	1	0	1	2	4	4	47	106	-59	24	
Michele Caporizzi	St. John's	17	V5	V5	1	0	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	1	V5	2	3	1	V5	V5	17	93	67	+26	5		
Max Blitzer	St. John's	18	0	V5	3	0	2	3	3	V5	4	V5	4	0	V5	V5	0	V5	V5	█	V5	V5	3	V5	V5	V5	12	82	80	+2	12	
Harrison Bergman	Columbia/Barnard	19	V5	V5	2	2	3	3	0	V5	V5	3	3	V5	2	3	0	2	1	0	█	V5	2	2	V5	2	7	65	98	-33	21	
Adam Mathieu	Columbia/Barnard	20	2	V5	1	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	V5	V5	1	1	█	2	2	4	1	12	83	84	-1	13
Gerek Meinhardt	Notre Dame	21	V5	3	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	V5	V5	V5	20	109	53	+56	1	
Kristjan Archer	Notre Dame	22	V5	V5	1	4	V5	V5	2	V5	V5	3	V5	2	V5	V5	1	V5	V5	3	V5	V5	1	█	3	2	13	87	74	+13	10	
Christopher Colley	Ohio State	23	0	V5	1	0	V5	3	V5	V5	V5	2	0	0	V5	2	0	V5	3	4	4	V5	2	V5	█	2	9	68	93	-25	15	
Zain Shaito	Ohio State	24	4	V5	V5	4	3	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	2	2	V5	V5	1	V5	V5	█	14	97	79	+18	6	



Men's Epée

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Yevgeniy Karyuchenko	St. John's	16	0.696	100	86	+14
2	Garrett McGrath	Notre Dame	14	0.609	95	75	+20
3T	Alessio Santoro	Duke	17	0.739	92	71	+21
3T	Jack Hudson	Princeton	15	0.652	84	73	+11
5	Kristian Boyadzhiev	Ohio State	14	0.609	89	77	+12
6	Mike Raynis	Harvard	13	0.565	97	82	+15
7	Dylan Nollner	Duke	13	0.565	87	72	+15
8	Cooper Schumacher	St. John's	13	0.565	90	76	+14
9	Joseph Rafidi	M.I.T.	13	0.565	92	84	+8
10	Conor Shepard	Penn State	13	0.565	94	87	+7
11	Jonathan Jacovino	Sacred Heart	12	0.522	95	82	+13
12	Brian Ro	Columbia/Barnard	12	0.522	87	88	-1
13	Alex House	Princeton	12	0.522	86	88	-2
14	Royce Shipp	Pennsylvania	12	0.522	84	86	-2
15	Jake Hoyle	Columbia/Barnard	12	0.522	85	88	-3
16	Charles Clark	Sacred Heart	11	0.478	86	91	-5
17	Alexander Eldeib	Harvard	10	0.435	91	92	-1
18	Simon Jones	Brown	10	0.435	79	88	-9
19	Yasser Mahmoud	Penn State	10	0.435	80	96	-16
20	Clifford Fishler	Pennsylvania	9	0.391	89	92	-3
21	Inaki de Guzman	Ohio State	8	0.348	76	86	-10
22	Jake Harbour	Stanford	8	0.348	85	100	-15
23	Paul Duchow	Cleveland State	5	0.217	54	104	-50
24	Paul Riviere	Stanford	4	0.174	70	103	-33

Official NCAA® Corporate Partners



2014 NCAA Championships

Men's Epée

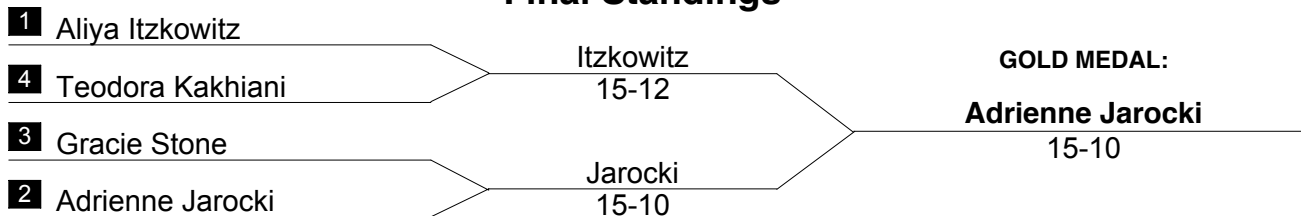
Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Jonathan Jacovino	Sacred Heart	1	■	4	V5	4	V5	V5	2	V5	V5	4	V5	4	V5	3	4	V5	2	V5	2	3	V5	V5	V5	3	12	95	82	+13	11
Charles Clark	Sacred Heart	2	V5	■	4	4	V5	2	V5	4	V5	1	3	3	V5	1	4	V5	V5	3	V5	1	V5	1	V5	V5	11	86	91	-5	16
Cooper Schumacher	St. John's	3	2	V5	■	3	3	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	0	2	4	4	1	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	13	90	76	+14	8
Yevgeniy Karyuchenko	St. John's	4	V5	V5	V5	■	V4	V5	V4	V5	4	V5	V5	2	3	V5	3	4	V5	V5	4	V5	2	V5	V5	V5	16	100	86	+14	1
Paul Duchow	Cleveland State	5	3	1	V5	3	■	1	3	2	0	4	1	V4	V5	1	V5	2	2	1	2	0	0	1	3	V5	5	54	104	-50	23
Garrett McGrath	Notre Dame	6	1	V5	3	4	V5	■	V3	2	V5	V5	V5	V5	4	3	V5	3	V5	V5	V5	V4	V5	4	V5	4	14	95	75	+20	2
Inaki de Guzman	Ohio State	7	V5	3	3	3	V4	2	■	4	4	2	2	4	2	3	V5	2	3	V5	0	0	V5	V5	V5	V5	8	76	86	-10	21
Kristian Boyadzhiev	Ohio State	8	3	V5	1	3	V5	V5	V5	■	4	V5	V3	V5	V5	V5	3	V5	1	2	2	V3	4	V5	V5	V5	14	89	77	+12	5
Alexander Eldeib	Harvard	9	0	4	3	V5	V5	3	V5	V5	■	4	4	2	V5	3	V5	V5	3	4	3	4	4	V5	V5	V5	10	91	92	-1	17
Mike Raynis	Harvard	10	V5	V5	V5	4	V5	0	V5	4	V5	■	4	4	V5	V5	V5	2	V5	3	4	V5	4	V5	V5	3	13	97	82	+15	6
Jake Hoyle	Columbia/Barnard	11	4	V5	2	3	V5	0	V3	2	V5	V5	■	1	1	V5	2	V5	4	V5	V5	4	4	V5	V5	V5	12	85	88	-3	15
Brian Ro	Columbia/Barnard	12	V5	V5	0	V3	3	2	V5	4	V5	V5	V5	■	3	V5	V5	V5	2	4	3	2	V5	4	V5	2	12	87	88	-1	12
Royce Shipp	Pennsylvania	13	4	2	V5	V5	3	V5	V3	0	3	4	V5	V5	■	V5	V5	V5	V5	1	V5	3	0	2	V5	4	12	84	86	-2	14
Clifford Fishler	Pennsylvania	14	V5	V5	V5	4	V5	V5	V4	3	V5	4	4	4	4	■	V5	4	3	3	3	3	1	3	V5	2	9	89	92	-3	20
Conor Shepard	Penn State	15	V5	V5	V5	V5	4	4	3	V4	3	2	V5	2	3	4	■	2	V5	V5	4	V5	V4	V5	V5	V5	13	94	87	+7	10
Yasser Mahmoud	Penn State	16	0	3	V5	V5	V5	V5	V5	2	2	V5	3	3	3	V5	V5	■	1	2	1	3	4	3	V5	V5	10	80	96	-16	19
Jack Hudson	Princeton	17	V5	2	V5	1	V5	0	V5	V5	V5	1	V5	V5	1	V5	2	V5	■	V5	1	V3	V5	V5	3	V5	15	84	73	+11	3T
Alex House	Princeton	18	3	V5	2	4	V5	3	3	V5	V5	V5	0	V5	V5	V5	2	V5	2	■	3	2	V5	2	V5	V5	12	86	88	-2	13
Alessio Santoro	Duke	19	V5	3	V5	V5	V5	4	V1	V3	V5	V5	3	V4	4	V5	V5	V5	V5	V5	■	V3	1	V5	1	V5	17	92	71	+21	3T
Dylan Nollner	Duke	20	V5	V5	1	4	V5	3	V5	2	V5	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	1	V5	0	■	V5	3	V5	3	13	87	72	+15	7
Joseph Rafidi	M.I.T.	21	0	4	1	V5	V5	2	3	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	3	V5	4	4	V5	2	■	V5	V5	V5	13	92	84	+8	9
Simon Jones	Brown	22	4	V5	2	4	V5	V5	1	0	2	1	4	V5	V5	V5	0	V5	1	V5	3	V4	4	■	V5	4	10	79	88	-9	18
Paul Riviere	Stanford	23	3	1	2	2	V5	4	4	2	3	1	4	2	3	2	4	4	V5	2	V5	3	4	0	■	V5	4	70	103	-33	24
Jake Harbour	Stanford	24	V5	4	2	3	3	V5	4	4	2	V5	3	V5	V5	V5	3	4	3	4	2	V5	3	V5	1	■	8	85	100	-15	22



Women's Saber

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Adrienne Jarocki	Harvard	18	0.783	108	55	+53
2	Aliya Itzkowitz	Harvard	20	0.870	105	54	+51
3T	Teodora Kakhiani	Penn State	17	0.739	99	75	+24
3T	Gracie Stone	Princeton	17	0.739	101	60	+41
5	Nicole Glon	Penn State	16	0.696	102	65	+37
6	Alexa Antipas	Ohio State	16	0.696	96	69	+27
7	Tiki Kastor	Temple	15	0.652	95	82	+13
8	Gillian Litynski	North Carolina	14	0.609	95	72	+23
9	Celina Merza	Ohio State	14	0.609	92	82	+10
10	Diamond Wheeler	Princeton	13	0.565	94	83	+11
11	Alyssa Hofelina	Air Force	11	0.478	91	89	+2
12	Joanna Lew	Yale	11	0.478	86	88	-2
13	Cordelia Avery	M.I.T.	11	0.478	82	89	-7
14	Christine Whalen	Brown	11	0.478	80	89	-9
15	Johanna Thill	Notre Dame	10	0.435	79	89	-10
16	Alexa Rohan	Stanford	10	0.435	81	93	-12
17	Alexandra Tannous	St. John's	10	0.435	83	99	-16
18	Alisha Gomez-Shah	Northwestern	8	0.348	85	90	-5
19	Caitlin Taylor	Brown	8	0.348	76	88	-12
20	Shriya Joshi	Pennsylvania	8	0.348	68	94	-26
21	Julia Greene	Sacred Heart	7	0.304	69	97	-28
22	Kaja Klodawska	Wayne State	5	0.217	64	104	-40
23	Julia Abelsky	Northwestern	4	0.174	57	110	-53
24	Sarah Yee	Columbia/Barnard	2	0.087	38	110	-72

Official NCAA® Corporate Partners



2014 NCAA Championships

Women's Saber

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Joanna Lew	Yale	1	█	V5	2	V5	V5	0	V5	V5	3	4	1	V5	3	V5	4	3	4	V5	V5	V5	V5	2	3	2	11	86	88	-2	12	
Julia Greene	Sacred Heart	2	2	█	0	3	V5	4	V5	2	2	V5	0	V5	3	2	4	V5	3	V5	2	3	2	1	1	V5	7	69	97	-28	21	
Aliya Itzkowitz	Harvard	3	V5	V5	█	V5	V5	2	V5	V5	V5	3	V5	0	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	20	105	54	+51	2	
Adrienne Jarocki	Harvard	4	2	V5	4	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	V5	18	108	55	+53	1	
Kaja Klodawska	Wayne State	5	2	4	4	0	█	2	V5	V5	3	3	V5	3	V5	1	2	3	4	V5	0	2	2	0	1	3	5	64	104	-40	22	
Johanna Thill	Notre Dame	6	V5	V5	V5	0	V5	█	V5	2	V5	4	0	4	4	V5	2	3	V5	V5	1	4	1	3	1	V5	10	79	89	-10	15	
Julia Abelsky	Northwestern	7	2	0	1	0	3	2	█	0	V5	3	2	3	4	3	2	2	V5	V5	V5	2	2	0	2	4	4	57	110	-53	23	
Alisha Gomez-Shah	Northwestern	8	3	V5	1	4	3	V5	V5	█	4	V5	3	2	2	V5	1	3	4	4	V5	4	V5	4	V5	3	8	85	90	-5	18	
Cordelia Avery	M.I.T.	9	V5	V5	2	0	V5	3	4	V5	█	4	2	4	3	2	0	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	11	82	89	-7	13	
Tiki Kastor	Temple	10	V5	4	V5	1	V5	V5	V5	1	V5	█	4	V5	V5	V5	3	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	0	V5	15	95	82	+13	7	
Nicole Glon	Penn State	11	V5	V5	4	2	4	V5	V5	V5	V5	V5	█	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	3	V5	V5	V5	3	16	102	65	+37	5
Teodora Kakhiani	Penn State	12	3	3	V5	0	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	17	99	75	+24	3T
Alexa Rohan	Stanford	13	V5	V5	2	3	3	V5	V5	V5	V5	4	1	1	█	V5	4	3	V5	V5	0	V5	3	1	3	3	10	81	93	-12	16	
Alyssa Hofelina	Air Force	14	4	V5	2	0	V5	4	V5	4	V5	3	4	4	4	█	V5	2	V5	V5	V5	V5	4	1	V5	V5	11	91	89	+2	11	
Alexa Antipas	Ohio State	15	V5	V5	3	4	V5	V5	V5	V5	V5	3	1	V5	4	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	0	16	96	69	+27	6	
Celina Merza	Ohio State	16	V5	2	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	V5	1	█	V5	1	V5	V5	V5	4	2	2	14	92	82	+10	9		
Alexandra Tannous	St. John's	17	V5	V5	1	3	V5	1	4	V5	4	V5	1	2	3	3	2	4	█	V5	V5	1	V5	V5	4	V5	10	83	99	-16	17	
Sarah Yee	Columbia/Barnard	18	1	0	1	1	1	4	4	V5	1	4	0	1	0	1	1	V5	1	█	4	0	1	1	0	1	2	38	110	-72	24	
Caitlin Taylor	Brown	19	3	V5	0	1	V5	V5	3	3	3	3	V5	2	V5	4	1	1	4	V5	█	4	V5	1	3	V5	8	76	88	-12	19	
Christine Whalen	Brown	20	4	V5	2	1	V5	V5	V5	V5	3	1	V5	V5	2	1	1	3	V5	V5	V5	█	V5	2	1	4	11	80	89	-9	14	
Shriya Joshi	Pennsylvania	21	2	V5	1	V5	V5	V5	V5	1	2	3	0	2	V5	V5	2	0	3	V5	2	3	█	3	2	2	8	68	94	-26	20	
Gillian Litynski	North Carolina	22	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	2	1	2	4	V5	V5	4	V5	4	V5	V5	V5	V5	█	1	3	14	95	72	+23	8	
Gracie Stone	Princeton	23	V5	V5	0	4	V5	V5	V5	2	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	3	17	101	60	+41	3T	
Diamond Wheeler	Princeton	24	V5	4	3	3	V5	2	V5	V5	2	1	V5	4	V5	4	V5	V5	4	V5	2	V5	V5	V5	█	13	94	83	+11	10		



Women's Foil

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Lee Kiefer	Notre Dame	19	0.826	108	51	+57
2	Madison Zeiss	Notre Dame	19	0.826	100	51	+49
3T	Alanna Goldie	Ohio State	16	0.696	95	66	+29
3T	Jackie Dubrovich	Columbia/Barnard	19	0.826	93	55	+38
5	Mona Shaito	Ohio State	16	0.696	88	60	+28
6	Alexandra Kiefer	Harvard	16	0.696	94	68	+26
7	Clarisse Luminet	Penn State	15	0.652	94	62	+32
8	Marta Hausman	St. John's	14	0.609	85	76	+9
9	Ambika Singh	Princeton	13	0.565	96	80	+16
10	Irene Spezzamonte	St. John's	13	0.565	88	76	+12
11	Sharon Gao	Princeton	13	0.565	82	70	+12
12	Luona Wang	Pennsylvania	12	0.522	84	81	+3
13	Alina Antokhina	Penn State	12	0.522	78	87	-9
14	Zuzanna Sobczak	Wayne State	11	0.478	79	84	-5
15	Sara Taffel	Columbia/Barnard	11	0.478	79	91	-12
16	Angelica Gangemi	Cornell	10	0.435	77	86	-9
17	Lauren Miller	Yale	8	0.348	73	96	-23
18	Mary McElwee	Air Force	7	0.304	62	90	-28
19	Fatima Largaespada	Temple	7	0.304	64	93	-29
20	Kathryn Hawrot	Brown	7	0.304	65	96	-31
21	Madeleine Girardot	Air Force	6	0.261	61	99	-38
22	Cassidy Seidl	Pennsylvania	4	0.174	65	94	-29
23	Jennifer Yamin	Northwestern	4	0.174	54	97	-43
24	Caroline Mattos	Brandeis	4	0.174	50	105	-55

Official NCAA® Corporate Partners



2014 NCAA Championships

Women's Foil

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Angelica Gangemi	Cornell	1		V4	2	1	V5	1	2	2	V5	1	3	4	3	3	V5	V5	V5	V5	V5	4	2	3	V2	V5	10	77	86	-9	16	
Jennifer Yamin	Northwestern	2	3		4	2	V5	0	2	0	3	4	V4	3	0	3	1	V5	1	1	V4	1	2	2	2	2	4	54	97	-43	23	
Mona Shaito	Ohio State	3	V5	V5		V4	V5	V5	2	V2	V5	V5	V2	1	3	V5	2	4	1	V5	V5	V5	3	V5	V4	V5	16	88	60	+28	5	
Alanna Goldie	Ohio State	4	V5	V5	2		V5	V5	2	3	V5	V5	1	V5	V5	V4	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	3	V5	4	16	95	66	+29	3T	
Caroline Mattos	Brandeis	5	1	0	4	2		1	V5	0	2	2	2	4	0	3	V5	2	3	1	V5	0	0	2	V5	1	4	50	105	-55	24	
Alexandra Kiefer	Harvard	6	V5	V5	2	1	V5		V5	1	V5	V5	1	3	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	16	94	68	+26	6	
Lee Kiefer	Notre Dame	7	V5	V5	V5	V5	2	4		V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4	4	19	108	51	+57	1
Madison Zeiss	Notre Dame	8	V5	V5	1	V5	V5	V5	4		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	0	V3	V5	V5	V5	V4	V5	19	100	51	+49	2
Fatima Largaespada	Temple	9	1	V5	2	2	V5	0	0	1		4	2	1	3	3	3	V5	2	V5	2	V5	0	3	V5	V5	7	64	93	-29	19	
Zuzanna Sobczak	Wayne State	10	V5	V5	0	4	V5	2	2	4	V5		1	V5	2	3	V5	V5	V5	0	2	V5	2	V5	V5	2	11	79	84	-5	14	
Sharon Gao	Princeton	11	V5	3	1	V5	V5	V5	3	3	V5	V5		V5	1	V5	1	V5	1	V5	V5	V5	2	V5	2	0	13	82	70	+12	11	
Ambika Singh	Princeton	12	V5	V4	V5	4	V5	V5	V5	2	V5	3	3		3	V5	V5	V5	3	3	4	3	4	V5	V5	V5	13	96	80	+16	9	
Jackie Dubrovich	Columbia/Barnard	13	V4	V5	V4	1	V5	V5	0	1	V5	V5	V5	V5		V5	V5	V5	V5	3	V3	V5	V2	V5	V5	V5	19	93	55	+38	3T	
Sara Taffel	Columbia/Barnard	14	V5	V4	1	3	V5	2	2	2	V5	V5	2	1	1		V5	V5	1	3	V5	V5	4	3	V5	V5	11	79	91	-12	15	
Kathryn Hawrot	Brown	15	2	V5	V3	0	4	1	1	4	V5	2	V5	1	3	2		4	V5	4	1	V5	0	2	1	V5	7	65	96	-31	20	
Lauren Miller	Yale	16	4	2	V5	4	V5	3	1	1	2	1	3	1	2	2	V5		V5	2	V5	V5	V5	4	V5	1	8	73	96	-23	17	
Irene Spezzamonte	St. John's	17	2	V5	V5	0	V5	3	3	V5	V5	3	V5	V5	2	V5	3	4		2	V4	V5	V5	V5	V5	2	13	88	76	+12	10	
Marta Hausman	St. John's	18	4	V5	2	2	V5	2	0	V5	2	V5	0	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	0	4	V4	V5	14	85	76	+9	8	
Mary McElwee	Air Force	19	3	3	2	V5	3	1	0	2	V5	V5	1	V5	2	3	V5	0	3	1		V4	0	V5	3	1	7	62	90	-28	18	
Madeleine Girardot	Air Force	20	V5	V4	1	1	V5	2	1	1	0	1	4	V5	2	2	4	2	2	4	2		0	3	V5	V5	6	61	99	-38	21	
Clarisse Luminet	Penn State	21	V5	V5	V4	1	V5	4	1	3	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	4	3	V5	V5	V5		V5	V5	3	15	94	62	+32	7	
Alina Antokhina	Penn State	22	V5	V5	1	V5	V5	V5	2	0	V5	1	1	2	1	V5	V5	V5	1	V5	4	V5	3		V4	3	12	78	87	-9	13	
Cassidy Seidl	Pennsylvania	23	1	V3	3	4	1	3	3	3	3	2	V5	2	2	4	V4	1	2	3	V5	4	3	1		3	4	65	94	-29	22	
Luona Wang	Pennsylvania	24	1	V5	1	V5	V5	4	V5	1	1	V5	V5	3	1	4	3	V5	V5	4	V5	3	V5	V4	V4		12	84	81	+3	12	



Women's Epée

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Vivian Kong	Stanford	19	0.826	106	68	+38
2	Francesca Bassa	Stanford	17	0.739	93	71	+22
3T	Jessie Radanovich	Penn State	16	0.696	88	77	+11
3T	Susannah Scanlan	Princeton	18	0.783	104	71	+33
5	Alina Ferdman	St. John's	15	0.652	96	72	+24
6	Isabel DiTella	Harvard	13	0.565	82	66	+16
7	Katherine Holmes	Princeton	13	0.565	84	79	+5
8	Nicole Ameli	Notre Dame	13	0.565	91	88	+3
9	Emma Vaggo	Harvard	11	0.478	80	67	+13
10	Ashley Severson	Notre Dame	11	0.478	77	81	-4
11	Caroline Piasecka	Ohio State	11	0.478	76	82	-6
12	Sarah Collins	Duke	11	0.478	86	93	-7
13	Jessica O'Neill-Lyublinsky	Penn State	10	0.435	85	87	-2
14	Victoria Wines	Cornell	10	0.435	87	93	-6
15	Dina Bazarbayeva	Northwestern	10	0.435	79	85	-6
16	Chantal Montrose	Temple	10	0.435	69	77	-8
17	Katherine Miller	Yale	10	0.435	78	89	-11
18	Isis Washington	St. John's	9	0.391	82	90	-8
19	Rachael Clark	Temple	9	0.391	77	92	-15
20	Courtney Dumas	Northwestern	9	0.391	64	86	-22
21	Mason Speta	Columbia/Barnard	8	0.348	75	89	-14
22	Eugenia Falqui	Ohio State	8	0.348	70	88	-18
23	Megan Floyd	Sacred Heart	8	0.348	76	96	-20
24	Aleina Edwards	Pennsylvania	7	0.304	73	91	-18

Official NCAA® Corporate Partners



2014 NCAA Championships

Women's Epée

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Courtney Dumas	Northwestern	1	█	V5	2	3	V5	V5	V5	V4	0	3	0	V5	V5	1	2	V3	2	1	1	3	1	3	V5	0	9	64	86	-22	20
Dina Bazarbayeva	Northwestern	2	4	█	1	3	V5	3	2	V4	0	2	V5	V5	V5	2	V4	V3	4	V5	4	V5	V5	4	2	2	10	79	85	-6	15
Vivian Kong	Stanford	3	V5	V5	█	V5	3	V5	V5	3	V5	V4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	4	V5	19	106	68	+38	1
Francesca Bassa	Stanford	4	V5	V5	4	█	V5	V5	4	V2	V2	4	V5	V5	V5	V5	V2	V5	V5	V5	1	V5	V3	4	V5	2	17	93	71	+22	2
Eugenia Falqui	Ohio State	5	2	4	V5	3	█	4	2	2	2	0	V5	4	V2	V5	1	V5	2	V5	2	2	2	V5	2	V4	8	70	88	-18	22
Caroline Piasecka	Ohio State	6	1	V4	4	3	V5	█	4	V5	2	V2	2	V5	V4	V5	0	3	1	V5	2	V5	3	1	V5	V5	11	76	82	-6	11
Nicole Ameli	Notre Dame	7	4	V5	1	V5	V5	V5	█	3	3	V5	V5	3	V4	V5	V5	4	V5	2	V5	3	V5	2	V5	2	13	91	88	+3	8
Ashley Severson	Notre Dame	8	3	3	V5	1	V5	2	V5	█	3	V5	V5	V5	3	V5	V2	2	V4	V5	1	0	1	V5	3	4	11	77	81	-4	10
Isabel DiTella	Harvard	9	V5	V5	0	1	V5	V3	V5	V4	█	0	3	V5	V5	V5	1	V5	3	V5	3	V5	4	2	4	V4	13	82	66	+16	6
Emma Vaggio	Harvard	10	V5	V3	3	V5	V5	1	4	4	V1	█	V4	4	2	4	V5	3	V5	V5	2	V5	2	V5	2	1	11	80	67	+13	9
Mason Speta	Columbia/Barnard	11	V1	2	3	4	2	V5	4	3	V5	0	█	2	V5	V4	V5	V5	V5	4	2	3	3	1	3	4	8	75	89	-14	21
Victoria Wines	Cornell	12	4	2	2	3	V5	3	V5	3	3	V5	V5	█	V5	4	4	V5	V4	V5	2	V5	3	3	2	V5	10	87	93	-6	14
Aleina Edwards	Pennsylvania	13	4	2	2	4	1	3	3	V4	2	V3	2	4	█	V5	V5	3	3	3	1	V5	V5	3	1	V5	7	73	91	-18	24
Sarah Collins	Duke	14	V2	V5	4	4	4	4	4	2	0	V5	3	V5	2	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	2	1	11	86	93	-7	12
Chantal Montrose	Temple	15	V3	1	4	1	V2	V1	3	1	V5	2	3	V5	1	4	█	V5	3	V5	V5	1	V5	3	1	V5	10	69	77	-8	16
Rachael Clark	Temple	16	0	2	2	4	2	V5	V5	V5	4	V5	1	1	V5	4	3	█	2	3	V5	V5	2	V5	2	V5	9	77	92	-15	19
Katherine Miller	Yale	17	V5	V5	3	0	V5	V5	1	3	V4	1	2	3	V5	3	V5	V5	█	2	3	2	2	V5	V5	4	10	78	89	-11	17
Megan Floyd	Sacred Heart	18	V5	3	3	1	2	0	V5	1	0	1	V5	3	V5	4	4	V5	V5	█	4	V5	3	3	4	V5	8	76	96	-20	23
Alina Ferdman	St. John's	19	V5	V5	4	V5	V3	V3	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	3	V5	V5	█	3	V4	3	V5	4	15	96	72	+24	5
Isis Washington	St. John's	20	V5	1	3	3	V5	4	V5	V5	3	3	V5	2	4	4	V2	3	V5	4	V5	█	3	1	2	V5	9	82	90	-8	18
Katherine Holmes	Princeton	21	V5	3	1	2	V5	V5	4	V5	V5	V5	V4	V5	1	1	1	V5	V5	V4	3	V4	█	2	4	V5	13	84	79	+5	7
Susannah Scanlan	Princeton	22	V5	V5	V3	V5	3	V5	V5	4	V4	2	V5	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	V5	V5	V5	█	V5	V5	18	104	71	+33	3T
Jessie Radanovich	Penn State	23	3	V5	V5	3	V3	2	2	V4	V5	V3	V5	V5	V5	V5	V4	V3	2	V5	1	V5	V5	3	█	V5	16	88	77	+11	3T
Jessica O'Neill-Lyublinsky	Penn State	24	V5	V5	4	V3	3	4	V3	V5	3	V2	V5	2	3	V5	4	3	V5	3	V5	4	3	2	4	█	10	85	87	-2	13